

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2022/HS-ST
Ngày 09-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Giang Vân và ông Phạm Tuấn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1995 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M - Sinh năm: 1967 và bà Hoàng Thị Ng - Sinh năm: 1966, đều trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 24/2018/HS-ST ngày 27/03/2018 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai xử phạt Hoàng Văn Q 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn Q đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, Hoàng Văn Q đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2021, tạm giam ngày 02/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Văn T - Sinh năm: 1981 và chị Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1979; Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị B là anh Nguyễn Văn T.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1991 và anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1986; Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị P là anh Nguyễn Mạnh H.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công V - Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

3. Anh Ngô Văn Ngân - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

4. Chị Hà Thị L - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu sài cá nhân, nên Hoàng Văn Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 06 giờ ngày 18/11/2021, Hoàng Văn Q đi xe ôm từ thị trấn Phố Lu đến khu vực ngã tư cơ khí mỏ thuộc thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai để bắt xe khách về huyện V. Trong lúc đợi xe, Q quan sát thấy trước cửa quán ăn sáng của chị Hà Thị L có dựng 01 chiếc xe máy Honda Wave anpha, màu tím đỏ BKS 24B1-468.27 của anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị B, ổ khóa xe vẫn cắm sẵn chìa khóa nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Q đến ngồi ở hiên quán của chị L hút thuốc lào và quan sát xung quanh, thấy không ai để ý nên đã tiến gần chiếc xe máy trên, ngồi lên xe, dùng tay vặn chìa khóa rồi ấn nút khởi động xe nhưng xe không nổ được máy, tiếp đó Q dùng chân đạp vào cần khởi động thì nổ được máy xe. Q điều khiển xe theo hướng thị trấn T rồi rẽ vào đường Q đi về huyện V và rút mũ bảo hiểm màu vàng treo trên xe xuống đường. Q điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn Th để bán xe. Sau khi trao đổi với Thỏa, Q nhờ Ngô Văn Ng làm chứng việc mua bán xe thì anh Thỏa đồng ý mua xe với giá là 1.500.000 đồng. Khi làm giấy tờ mua bán xe, do sợ bị phát hiện nên Q đã viết tên giả là La Văn T có địa chỉ tại thôn 1, xã Hòa L, huyện V, tỉnh Lào Cai và ký tên người bán xe, còn anh Ng ký vào chỗ người làm chứng. Số tiền 1.500.000 đồng bán xe cho anh Thỏa, Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 22/11/2021, Q đi bộ theo đường quốc lộ 4E theo hướng thị trấn P đi ra thôn B, xã X với mục đích đi tìm việc làm. Đi đến khu vực thôn G, xã X, huyện B, Q thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 24K5-8992 của vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Mạnh H dựng bên phải đường quốc lộ 4E theo hướng Q đi. Q quan sát thấy ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa, còn chị P đang làm vườn cách vị trí dựng xe khoảng 15m, quay lưng về phía xe, xung quanh không có ai khác nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Q tiến đến gần chiếc xe máy, ngồi lên xe, mở chìa khóa xe, ấn nút khởi động rồi điều khiển xe máy đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Công Văn bán xe. Sau khi trao đổi, anh Văn nói đồng ý

mua xe với giá 4.000.000 đồng. Khi viết giấy tờ mua bán xe Q cũng sử dụng tên giả là La Văn T và ký tên người bán xe. Số tiền bán xe được 4.000.000 đồng, Q chi tiêu cá nhân hết 720.000 đồng, còn lại 3.280.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ. Sau khi thu thập chứng cứ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản để điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 24B1-468.27, có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 24K5-8992, có giá trị là 2.100.000 đồng; Tổng cộng là 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì khác nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Công Văn và Nguyễn Văn Thỏa đã có thỏa thuận dân sự với bị cáo trong quá trình điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Do bị cáo không có tài sản riêng, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe máy Honda Wave Alpha, BKS 24B1-

468.27 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị B và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 24K5-8992 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Mạnh H. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 5.100.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn Q thực hiện hai lần trộm cắp tài sản và mỗi lần đều cấu T tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 24/2018/HS-ST ngày 27/03/2018 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai xử phạt Hoàng Văn Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích theo quy định. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đến nay lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với Hoàng Văn Q.

Đối với Nguyễn Văn Th là người đã mua xe máy BKS 24B1-468.27 và Nguyễn Công V là người đã mua xe máy BKS 24K5-8992 của Hoàng Văn Q. Tuy nhiên, khi mua bán thì Thỏa và Văn đều không biết nguồn gốc hai chiếc xe máy trên là tài sản trộm cắp được; Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng không đủ căn cứ để xử lý Thỏa và Văn về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Ngô Văn Ng là người làm chứng cho Q bán chiếc xe máy BKS 24B1-468.27 cho anh Nguyễn Văn Thỏa. Tuy nhiên, khi đó Ngân không biết chiếc xe trên là do Q trộm cắp mà có, bản thân Ngân không được hưởng lợi gì từ việc Q bán chiếc xe trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng không đề cập xử lý trách nhiệm đối với Ngô Văn Ngân là có căn cứ.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Công V đã trả cho Q số tiền 4.000.000 đồng để mua xe máy BKS 24K5-8992, cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 3.280.000 đồng và

hoàn trả cho anh V, số tiền còn lại là 720.000 đồng thì anh Văn cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường; Anh Nguyễn Văn Th đã trả cho Q số tiền là 1.500.000 đồng để mua xe máy BKS 24B1-468.27, tuy nhiên anh cũng cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/11/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Bị hại; Thi hành án (3);
- Lưu HS, TA, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

